

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KỂ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. HS hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể.
2. Biết tìm câu kể trong đoạn văn ; biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Giấy khổ to viết lời giải BT.I.2 và 3.
- Một số tờ phiếu khổ to viết những câu văn để HS làm BT.III.1.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra 2 HS làm lại BT2,3 (tiết LTVC – MRVT : *Đồ chơi – Trò chơi*) – mỗi em làm 1 bài.

B – DẠY BÀI MỚI

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

328

- Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng... thả diều thi.
- Cánh diều mềm mại như cánh bướm.
- Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.

- Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
- Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Kể sự việc
Tả cánh diều
Kể sự việc và nói lên
tình cảm
Tả tiếng sáo diều
Nêu ý kiến, nhận định

Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài.
- Một HS làm mẫu. (VD – ý c : Em nghĩ rằng tình bạn rất cần thiết với mỗi người. Nhờ có bạn, em thấy cuộc sống vui hơn. Bạn cùng em vui chơi, học hành. Bạn giúp đỡ khi em gặp khó khăn...)
- HS làm bài cá nhân – mỗi em viết khoảng 3 đến 5 câu kể theo 1 trong 4 đề bài đã nêu.
- HS tiếp nối nhau trình bày. Cả lớp và GV nhận xét (bạn làm bài đúng yêu cầu chưa, những câu văn có đúng là những câu kể không).

VD : a) Hằng ngày, sau khi đi học về, em giúp mẹ dọn cơm. Cả nhà ăn cơm trưa xong, em cùng mẹ rửa bát đĩa. Sau đó em ngủ trưa. Ngủ dậy em học bài, rồi trông em khoảng 1 tiếng cho bà nấu cơm....

b) Em có một chiếc bút bi rất đẹp. Chiếc bút dài, màu xanh biếc....

d) Hôm nay là ngày rất vui của em vì lần đầu tiên em được điểm 10 môn Tập làm văn. Về nhà, em sẽ khoe ngay điểm 10 này với bố mẹ....

5. **Củng cố, dặn dò :** GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh BT.III.2, viết lại vào vở.

2. Phần Nhận xét

Bài tập 1

- Một HS đọc yêu cầu của bài.
- Cả lớp đọc thầm đoạn văn, suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chốt lại : Câu được in đậm trong đoạn văn đã cho là câu hỏi về một điều chưa biết. Cuối câu có dấu chấm hỏi.

Bài tập 2

- Một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV nhắc HS đọc lần lượt từng câu xem những câu đó được dùng làm gì.
- HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, dán tờ phiếu ghi lời giải, chốt lại ý kiến đúng :

Những câu còn lại trong đoạn văn dùng để giới thiệu (*Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ*), miêu tả (*Chú có cái mũi rất dài*) hoặc kể về một sự việc (*Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu*). Cuối các câu trên có dấu chấm. GV chốt lại : Đó là các câu kể.

Bài tập 3

HS đọc yêu cầu của bài suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, dán tờ phiếu ghi lời giải, chốt lại ý kiến đúng :

Ba-ra-ba uống rượu đã say.

Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói :

– Bất được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào cái lò sưởi này.

Kể về Ba-ra-ba

Kể về Ba-ra-ba

Nếu suy nghĩ của Ba-ra-ba

GV lưu ý : Câu *Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói* là một câu kể nhưng lại kết thúc bằng dấu hai chấm do nó có nhiệm vụ báo hiệu : câu tiếp theo là lời của nhân vật Ba-ra-ba. Như vậy, việc sử dụng dấu hai chấm ở đây chịu sự chi phối của một quy tắc khác – quy tắc báo hiệu chỗ bắt đầu lời nhân vật. GV có thể giải thích điều này nếu có HS thắc mắc. Trong trường hợp HS không thắc mắc thì không cần giải thích vì mục đích làm bài tập này là để rút ra nhận xét : *Câu kể có thể được dùng để nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.*

3. Phần Ghi nhớ

Bốn, năm HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

- HS đọc yêu cầu của bài, trao đổi theo cặp hoặc theo nhóm nhỏ. GV phát phiếu đã ghi sẵn các câu văn cho mỗi nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải :